Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 3

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

là trong nhà Phật thường gọi là cúng ngọ, cúng bữa trưa, đó tức là doanh trai. Doanh trai bạn phải chú ý "vị trai thực cánh, cập doanh trai chi thứ", lúc bạn nấu những món ăn để cúng này, lúc cúng cơm phải có tâm cung kính. "Mễ cam thái diệp bất khí ư địa", đây là vật đáng kính. Mễ cam là gì? Là nước vo gạo. Cơm này là dùng để cúng ngọ, cúng dường chư Phật, cúng dường quỷ thần, đối với các Ngài có kính trọng như vậy. Việc cúng ngọ này chưa làm xong, nước vo gạo cũng không được tùy tiện đổ xuống đất, chân thành cung kính đến mức độ như vậy. Phải đợi đến lúc cúng ngọ xong thì mới xử lý những vật phế thải này. Mễ cam thái diệp đều là những vật không còn dùng nữa, đây là việc rất ít người nấu thức ăn để cúng dường biết đến, những rau cải lặt xong bèn vứt bỏ, huống chi là nước vo gạo?. "Nãi chí chư thực vị hiến Phật Tăng vật đắc tiên thực", tiên thực là gì? Nếm thử mùi vị, trong nhà bếp bạn nấu nướng rồi nếm mùi vị. Đó là gì? Bạn ăn xong rồi mới cúng Phật, vậy là đại bất kính. Đây là lỗi nhiều người thường phạm, chẳng biết, chẳng hay, không thể làm như vậy được. Trên điểm này, người Trung Quốc chúng ta chẳng bằng người ngoại quốc, những đầu bếp ngoại quốc tuyệt đối chẳng thử mùi vị, tại sao? Đồ ăn chẳng có vị thì họ nếm cái gì? Đồ ăn ngoại quốc lạt và không có vị, chẳng có vị. Các chai nhỏ đựng vật liệu nấu ăn đều để trước mặt, bạn tự pha chế. Bạn đi ra ngoại quốc ăn đồ ăn, thức ăn đều là thức luộc, chẳng có mùi vị gì hết. Nhưng những chai đựng gia vị đều để ở một chỗ, bạn tự pha chế, tự nếm, như vậy rất có lý. Khẩu vị của mỗi người đều khác nhau, người kia muốn có mùi vị ngon, bạn phải chịu sự chi phối của họ, tự mình pha nếm mùi vị là quyền của tôi, tôi thích ăn vị nồng một chút hoặc lạt một chút, tôi có quyền. Người ta làm sẵn cho bạn thì bạn chẳng có cách gì để lựa chọn, chỉ còn cách là nghe lời sắp đặt của họ. Thế nên điểm này tôi cảm thấy ngoại quốc tốt hơn Trung Quốc. Những món cải của họ đều là cải luộc, dầu muối gì cũng chẳng có. Ở Trung Quốc thời xưa khi tế lễ cũng làm như vậy, cũng chẳng nêm mùi vị, đó thực sự là tâm cung kính. Yêu cầu đối với thức ăn thì phải hiểu đạo lý này.

Như hữu vi thực cập bất tinh cần, thị mạng chung nhân liễu bất đắc lực.
(Nếu ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thì người
chết đó trọn không được trợ lực nào cả.)

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 46

Những sự cúng dường này của bạn, người mất chẳng được mảy may. Vi thực là gì? Chưa cúng dường Phật, Tăng mà bạn ăn trước, bạn lấy đồ ăn thừa đem cho người khác, đừng nói đối với Phật, Bồ Tát, [chỉ riêng] đối với quỷ thần, đối với người ta đã là không cung kính rồi. Hoặc là "bất tinh cần", tức là bạn không sốt sắng làm công việc này, chẳng có thành tâm, chẳng có tâm cung kính để làm công việc này, người chết ấy cũng sẽ chẳng đắc lực, chẳng nhận được sự giúp đỡ của bạn. Nếu chúng ta cúng ngọ (cúng Phật bữa trưa), nếu có vi phạm thì đó thật là có tội với Phật, Bồ Tát. Nhưng Phật, Bồ Tát đại từ, đại bi, dứt khoát sẽ chẳng trách bạn, [tuy] Phật, Bồ Tát không trách bạn, nhưng

thần hộ pháp chán ghét bạn, thần hộ pháp là phàm phu, họ chẳng phải là Phật, Bồ Tát, người gây ra rắc rối đều là thần hộ pháp. Nếu bạn làm rất đúng như pháp, rất cung kính thì thần hộ pháp cũng cung kính bạn; nếu bạn làm chẳng đúng như pháp thì thần hộ pháp chán bỏ bạn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Lúc bình thường khi chúng ta giảng kinh chẳng phải chư vị cũng phải thông đạt tình lý, nhìn thấy người khác [không làm đúng như pháp] thì cũng đừng nói, nói ra thì mắc lỗi với người khác, ai chịu nghe bạn? Người thế gian đều là như vậy, họ cảm thấy họ chẳng làm sai, khi bạn muốn nói họ [làm sai], họ còn nói bạn nhiều chuyện, chúng ta gây xích mích với người ta làm chi! Giảng kinh là Phật trong kinh giảng, họ nghe xong chẳng có lời gì để nói. Là Phật nói, chẳng phải tôi nói, tôi chẳng có gây phiền phức gì cho bạn, Phật dạy chúng ta làm như vậy. Thế nên chúng ta đọc kinh, nghe kinh phải nên giác ngộ, phải biết tự mình làm thế nào để cải tiến, cải tiến tức là tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Câu kế tiếp:

Như tinh cần hộ tịnh. (Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch.)

Chúng ta dùng tâm chân thành, cung kính để làm, biện trai đúng như lý, như pháp, mỗi ngày lo việc ăn uống tức là biện trai. Ý nghĩa thực sự của trai tức là ăn một bữa giữa ngày, hiện nay chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, ba bữa còn không đủ, ban đêm còn ăn tiêu dạ (bữa ăn khuya), còn ăn thêm mấy món điểm tâm, mỗi ngày ăn bảy, tám lần, nói thật ra như vậy là quá đáng. Nhưng nếu [bạn] chịu thật thà niệm Phật thì thần hộ pháp cũng tha thứ cho bạn, thần hộ pháp mắt nhắm, mắt mở, bạn chịu

niệm Phật thì kể là khá lắm rồi. Nếu còn chẳng chịu niệm Phật nữa thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, tu hành đúng như lý như pháp, thực sự sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên tôn kính bạn. Đó là "tinh cần hộ tịnh".

Phụng hiến Phật, Tăng. (Đem dâng cúng cho Phật và Tăng.)

Chữ "Tăng" ở đây, chư vị phải nhớ chẳng riêng chỉ người xuất gia, chữ này có nghĩa rộng, Tăng là chúng hòa hợp. Đệ tử Phật bất luận là tại gia, xuất gia, bốn người ở chung với nhau cùng tu, tuân giữ Lục Hòa Kính đều gọi là Tăng Chúng, gọi là Tăng Đoàn. Hiện nay phần đông người ta nghĩ đến Tăng đều là người xuất gia, ý nghĩa này hơi thiên lệch; tức là tôn kính người xuất gia, chẳng tôn kính người tại gia, chúng ta [nghĩ vậy là] sai rồi. Có nhiều người tại gia thực sự tu Lục Hòa Kính, chúng ta lại quên lãng, người xuất gia chưa chắc đã tu Lục Hòa Kính, như vậy cách hành xử của chúng ta bị lộn ngược. Do đó chữ Tăng ở đây phải khẳng định là Tăng đoàn hòa hợp, bất luận là tại gia, xuất gia, những người chân chánh phát tâm tu hành, hiểu đạo lý đều gọi là Tăng. Những danh xưng trong nhà Phật này chúng ta phải rõ ràng. Còn thân phận của người xuất gia, chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni là người xuất gia. Những danh xưng Pháp Sư, Hòa Thượng, A Xà Lê đều chẳng phân biệt tại gia, xuất gia, thế nên người tại gia cũng có thể gọi là Hòa Thượng. Danh từ Hòa Thượng nghĩa là gì? Hòa Thượng là tiếng Phạn dịch âm, ý nghĩa là thân giáo sư, tức là ngày nay chúng ta gọi là thầy giáo, thầy trực tiếp dạy mình, cổ Ấn Độ gọi là Hòa Thượng. Nếu không trực tiếp dạy mình, giống như chúng ta ở trong một trường học, học trong trường, thầy giáo trong trường

đó rất nhiều, có vài thầy dạy tôi, còn nhiều thầy khác chưa từng dạy tôi; họ đều là thầy giáo trong trường nhưng rất nhiều thầy chưa dạy tôi, chúng ta quen gọi họ là thầy giáo. Trong Phật pháp những thầy chưa từng dạy chúng ta được xưng là A Xà Lê, xưng là Pháp Sư; những thầy trực tiếp dạy chúng ta thì xưng là Hòa Thượng, quan hệ với hòa thượng rất gần gũi. Phần lớn những vị trụ trì trong một số chùa xưng là hòa thượng, cũng giống như hiệu trưởng trong trường học, tuy hiệu trưởng chưa có dạy lớp của bạn nhưng cũng được coi là trực tiếp dạy bạn. Vì hiệu trưởng chủ trì đường lối giáo dục, xếp

đặt khóa học, ông ấy mời một số thầy giáo đại diện cho ông để dạy bạn, trên thực tế thì ông ta cũng là thân giáo sư, ông phải chịu trách nhiệm giáo học. Những thầy giáo [đến lớp dạy học] chỉ là người chấp hành mà thôi, trong Phật pháp có thể gọi chung là A Xà Lê; trong số A Xà Lê này có người đến lớp tôi dạy, có người chưa dạy trong lớp tôi. Do đó tại gia, xuất gia, nam nữ, già trẻ gì cũng có thể dùng danh từ hòa thượng. Pháp sư cũng là danh từ chung, tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Thuật ngữ Sa Môn trong kinh Phật cũng là danh từ chung, tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Nhưng hiện nay ở Trung Quốc theo thói quen những danh từ này đều chỉ người xuất gia, thật ra đều là danh từ chung. Chúng ta phải biết những việc này. “Tinh cần hộ tịnh phụng hiến Phật, Tăng”.

Thị mạng chung nhân thất phần hoạch nhất. (Người chết hưởng được một phần trong bảy phần công đức.)

Bảy phần công đức, người đó được một phần. Nếu chúng ta làm chẳng đúng như pháp thì một phần cũng chẳng đạt được. Do đó nhất định phải nuôi dưỡng tâm thành kính này lúc ngày thường, không chỉ khi chúng ta đối với Phật, Bồ Tát, đối với những người tu hành mà thôi, đối với hết thảy tất cả chúng sanh đều phải tu tâm thành kính, [được vậy thì] khi chúng ta làm sự việc này sẽ có công đức, hiệu quả rất lớn.

Thị cố trưởng giả, Diêm Phù chúng sanh, nhược năng vị kỳ phụ mẫu nãi chí quyến thuộc, mạng chung chi hậu thiết trai cúng dường chí tâm cần khẩn, như thị chi nhân tồn vong hoạch lợi. (Thế nên này ông Trưởng Giả, những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay quyến thuộc qua đời, nếu có thể thiết trai cúng dường, chí tâm cầu khẩn, thì những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều được lợi ích.)

“Tồn” [chỉ người sống], người sống được sáu phần bảy của sự lợi ích, người mất được một phần bảy, chúng ta phải hiểu rõ cả Lý lẫn Sự. Trên Sự, ở đây Bồ Tát chỉ nêu lên một việc, phương pháp tu phước cho người mất rất nhiều, chẳng nói hết. Ở đây chúng ta tổng kết một cương

lãnh quan trọng, đó là thành kính, bất luận tu phước gì cũng phải “tinh cần hộ tịnh”, bốn chữ này quan trọng vô cùng! Tinh là thuần chứ không tạp, tịnh là thanh tịnh chẳng nhiễm. Cho nên dùng tiền phải dùng tịnh tài, đích thật là tiền tài mình đáng có

được thì chúng ta bố thí mới có công đức, mới có hiệu quả. Nếu là tiền tài bất nghĩa, như câu "của người Bồ Tát, của mình lạt buộc"11, như vậy thì không được, vậy là chẳng tịnh, chẳng thanh tịnh, chẳng phải là tịnh tài, bạn dùng của cải như vậy thì sẽ chẳng được phước, phải hiểu rõ ràng, rành rẽ.

Thuyết thị ngữ thời Đao Lợi thiên cung, hữu thiên vạn ức na- do-tha Diêm Phù quỷ thần, tất phát vô lượng Bồ Đề chi tâm. (Nói lời
này xong, tại cung trời Đao Lợi có ngàn muôn ức na-do- tha quỷ thần ở cõi Diêm Phù Đề đều phát tâm Bồ Đề vô lượng.)

Phước báo này của Địa Tạng Bồ Tát và Phổ Quảng Bồ Tát tu được rất lớn, lớn ở chỗ nào? Một người hỏi một người trả lời làm cho đại chúng nghe xong, có nhiều chúng sanh như vậy phát Bồ Đề tâm, công đức là ở chỗ này. Thế nên phía trước nói "Thỉnh Tăng chuyển kinh", ý nghĩa của chữ Tăng ở đây mọi người đều biết không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng được; thỉnh những pháp sư này giảng kinh, người tại gia hay xuất gia cũng được. Theo thói quen của đa số ở Trung Quốc, người tại gia giảng kinh nhất định phải thọ Bồ Tát giới thì phù hợp với lời nói của Phật trong kinh, chẳng phải là người Bạch Y thuyết pháp, người Bạch Y chưa thọ giới. Người đã thọ Bồ Tát giới thì có thể đắp Mạn Y12, chẳng gọi là Bạch Y; chưa thọ Bồ Tát giới thì không được đắp Mạn Y. Hiện nay có rất nhiều địa phương nói thọ năm giới có thể đắp Mạn Y, như vậy là sai lầm, tuyệt đối không thể. Đã thọ Bồ Tát giới mới được đắp Mạn Y, mới là Tăng Đoàn, mới tính là Tăng Chúng. Thọ Bồ Tát giới, bạn thăng tòa giảng kinh thì sẽ chẳng bị người ta phê bình. Nhất định phải thọ Bồ Tát giới [mới được] đắp y, chúng ta phải ghi nhớ 11 Nguyên văn "khảng tha nhân chi khái", nghĩa là "của người" tức tài sản của người khác thì mình rộng rãi, còn tiền tài của mình thì giữ chặt khư khư, không chịu nhả ra, giống như dùng dây lạt để buộc (cột) thật chặt! 12 Mạn Y (tiếng Phạn là patta), là một loại y của Tăng sĩ, vải để nguyên khổ không cắt ra [may thành y] thì gọi là Mạn Y. Mạn Y dành cho Sa Di và người thọ giới Bồ Tát đắp. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 50

việc này, năm giới dứt khoát không thể đắp. Nhưng mặc áo tràng (áo hải thanh) thì không sao, áo tràng là lễ phục của người Trung Quốc thời xưa, ai cũng có thể mặc, bạn chưa quy y cũng có thể mặc, đây là áo thời xưa. Đây là lễ phục của các thư sinh thời xưa, lễ phục triều nhà Hán. Áo của người tại gia phần đông có thêu hoa, còn người xuất gia thì không có thêu hoa, màu trơn, khác nhau như vậy.

Đại Biện trưởng giả tác lễ nhi thoái. (Trưởng giả Đại Biện lễ chào rồi lui ra.)

Chúng ta cũng lễ chào rồi lui ra.

Tập 28 (Số 14-12-28)

PHẨM THỨ TÁM: CÁC VUA DIÊM LA VÀ QUYẾN THUỘC TÁN THÁN

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển trung, trang số chín mươi mốt, hàng thứ hai đếm ngược lại, Diêm La Vương Chúng Tán Thán phẩm đệ bát, xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thiết Vi sơn nội hữu vô lượng quỷ vương, dữ Diêm La thiên tử câu nghệ Đao Lợi lai đáo Phật sở. (Lúc đó, trong núi Thiết Vi có vô
lượng quỷ vương cùng với Diêm La thiên tử đồng lên cung trời Đao Lợi, đến chỗ của Đức Phật.)

Chúng ta coi trước đoạn này, bộ kinh này nói rất cặn kẽ về tình huống trong lục đạo. Tương truyền thế gian có mười điện Diêm Vương, đích thật có việc này. Lúc trước tôi ở Đài Bắc, tổng cán sự của Tổng Hội Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim, cư sĩ Giản Phong Văn nói với tôi, lúc ông tĩnh tọa, trong thiền định ông nhìn thấy rất nhiều lần, ông nói với tôi vua Diêm La trong cõi quỷ, thoạt nhìn thì ông này không cao lắm, đại khái chỉ cao ba bộ, nhìn thấy rất rõ ràng. Còn chúng sanh trong quỷ đạo, rất

nhiều người đích thân tiếp xúc đến, đặc biệt là ở y viện, các bác sĩ, y tá trong nhà thương, họ rất tin những chuyện này vì rất nhiều người đã từng gặp qua. Ở Đài Bắc có một tổng y viện Vinh Dân, trước kia tôi có vài bạn đồng học phục vụ ở đó, họ nói với tôi họ đích thân từng trải qua. Họ nói nếu thấy Đại Quỷ Vô Thường xuất hiện ở trước cửa phòng bệnh, trong tập tục Trung Quốc họ gọi là Bạch Vô Thường, Hắc Vô Thường; nếu gặp được, nhìn thấy ở phòng nào, thì người bệnh ở phòng đó nhiều nhất là ba ngày sẽ mất. Cho nên chúng ta nói đến chuyện quỷ thần trong nhà Phật, hầu như họ đều tin tưởng, chẳng nghi ngờ gì hết. Chúng ta đối với lời dạy của đức Phật, trong kinh Đại Thừa đức Phật nói với chúng ta "Như Lai là người nói lời chân thật, lời thật thà, chẳng vọng ngữ, chẳng nói dối", những gì được nói đều là chân tướng sự thật. Tuy là chân tướng sự thật, nhưng cũng không ra ngoài nguyên tắc này, những tướng này cũng không chân thật, cũng giống như cõi người chúng ta. Những hiện tượng hiện tiền của chúng ta cũng không chân thật, trong kinh nói "Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn, bọt, bóng". Nhưng những hiện tượng này tồn tại, có tướng không tánh, chẳng có tự tánh, cho nên nói nó không tịch. Nhưng những hiện tượng này, nếu bạn không hiểu rõ, không rành rẽ, bạn khởi phân biệt chấp trước trong ấy thì bạn phải chịu khổ nạn, đây là điều nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn hiểu rõ, rành rẽ, đối với những hiện tượng này không khởi phân biệt, không khởi chấp trước thì những hiện tượng này sẽ không chướng ngại, giống như kinh Hoa Nghiêm có nói "Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại", bạn sẽ được đại tự tại trong đời sống. Nghĩa thú chân chánh của lời Phật dạy là ở chỗ này. "Nhĩ thời" là lúc giảng xong phẩm Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất. Vì phẩm trước giảng về việc nên làm thế nào để kỷ niệm, giúp đỡ người qua đời, làm thế nào để siêu độ họ, có lợi ích chân thật cho người mất, bất luận họ đọa lạc vào cõi nào cũng có lợi ích. Cho dù sanh đến cõi trời, cõi người hưởng phước, sự siêu bạt này cũng có thể tăng thêm phước báo của họ, trong ác đạo có thể giúp họ siêu sanh. Từ địa ngục có thể siêu sanh đến cõi ngạ quỷ, lợi ích này đã rất lớn rồi, nếu có thể siêu sanh đến cõi người, cõi trời, thì phước đức đó càng lớn. Thế nên quan hệ giữa các vua Diêm La và chuyện này rất mật thiết, họ nghe xong vô cùng cảm động, đến tán thán. "Thiết Vi sơn nội" phía trước đã nói, đây là nơi người thế gian chúng ta nói chỗ của Âm Tào Địa Phủ. Núi Thiết Vi thực sự là ở đâu, con người chúng ta

chẳng nhìn thấy, những chỗ Thiết Vi, Tu Di, biển lớn nói trong kinh đều là nơi mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy.

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 52

Vừa nghe hình như không thể nghĩ bàn, trên thực tế khoa học gia ngày nay đã chứng minh cho chúng ta, đây là vì thời gian, không gian khác nhau. Không gian chúng ta đang cư trú hiện nay gọi là không gian ba chiều. Khoa học gia đã phát hiện không gian bốn chiều, nhưng phần đông chúng ta vẫn không cảm nhận, tiếp xúc được. Còn những không gian có duy thứ cao hơn thì chẳng phải là chỗ phàm phu chúng ta có thể hiểu được. Thế nên trạng huống trong lục đạo chính là thời gian, không gian khác nhau [mà thôi]. Ở đây có "vô lượng quỷ vương", những quỷ vương này đều dưới quyền cai quản của vua Diêm La. Họ đều đến cung trời Đao Lợi, "lai đáo Phật sở", đây là cùng Địa Tạng Bồ Tát đến để tham dự pháp hội này. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong hội ở cung trời Đao Lợi này, đây là hội cuối cùng, pháp hội cuối cùng trước khi Ngài nhập niết bàn. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, pháp hội lần thứ nhất là ở Bồ Đề Trường, trong thiền định, tức là pháp hội Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm được giảng trong định, phàm phu chúng ta chỉ thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cây Bồ Đề tĩnh tọa, chẳng biết Ngài ở nơi đó khai diễn pháp hội lớn, trang nghiêm như vậy. Hội cuối cùng ở cung trời Đao Lợi, hội này cũng thù thắng vô cùng, trạng huống thù thắng nói thật ra chẳng thua hội kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy trong phẩm tựa mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều đến tham dự; bạn nghĩ xem hội này lớn biết mấy, đây cũng là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Họ đến chỗ của Phật. Sau đây nêu lên danh xưng của các vị quỷ vương, tổng cộng nêu lên ba mươi bốn vị:

Sở vị: Ác Độc Quỷ Vương, Đa Ác Quỷ Vương, Đại Tranh Quỷ Vương, Bạch Hổ Quỷ Vương, Huyết Hổ Quỷ Vương, Xích Hổ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương, Phi Thân Quỷ Vương, Điển Quang Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương, Thiên Nhãn Quỷ Vương, Đạm Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch Quỷ Vương, Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương, Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, Chủ Mỵ Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.
Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 53

(Đó là: Ác Độc Quỷ
Vương, Đa Ác Quỷ Vương, Đại Tranh Quỷ Vương, Bạch Hổ Quỷ Vương, Huyết Hổ Quỷ Vương, Xích Hổ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương, Phi Thân Quỷ Vương, Điển Quang Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương, Thiên Nhãn Quỷ Vương, Đạm Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch Quỷ Vương, Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương, Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, Chủ Mỵ Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương,

Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.)

Tổng cộng nêu ra ba mươi bốn vị, đây chỉ là nói sơ lược. Ba mươi bốn quỷ vương này, chư vị phải biết đó là ba mươi bốn loại, số lượng trong mỗi loại chẳng biết là bao nhiêu. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy những tạp thần chúng vậy, số lượng trong mỗi loại trong kinh Hoa Nghiêm đều nói vô lượng, ở đây cũng vậy. Trong các loại quỷ vương, đặt Ác Độc Quỷ Vương đầu tiên, trong chú giải cũng nói rất rõ ràng "Ác Độc là thủ lãnh của các quỷ vương nên được đặt đầu tiên", đây là thủ lãnh của hết thảy quỷ vương. Ý nghĩa tượng trưng ở đây là "thập ác tam độc, vừa ác vừa độc", danh xưng được lập từ đây. Những vị này có thể tham dự pháp hội của đức Phật nhất định chẳng phải thật là ngạ quỷ đạo, thực sự chúng sanh trong cõi ngạ quỷ chẳng có phước đức lớn như vậy để tham dự pháp hội nơi cung trời Đao Lợi. Những vị này giống như các vị trong hội kinh Hoa Nghiêm, đều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa, như câu "Nên dùng thân quỷ thần để độ được thì hiện thân quỷ thần để độ". Phương pháp độ chúng sanh cũng chẳng giống nhau, nên dùng phương pháp ác độc để độ

thì Ngài sẽ dùng phương pháp ác độc. Thế nên đức Phật giáo hóa chúng sanh có hai môn: Chiết phục và nhiếp thọ; thật ra người thế gian chúng ta thường nói thi ân và ra oai, cũng cùng một đạo lý, hoàn toàn phải coi căn tánh của chúng sanh. Chúng ta không thể dùng phương pháp giáo hóa sai lầm, lúc cần dùng oai thì phải dùng oai, lúc nên dùng lòng từ nhiếp thọ thì phải dùng lòng từ. Trong kinh Phật gọi là "ái ngữ", ái ngữ không nhất định phải là lời nói dễ nghe, mà là gì? Thực sự là lời nói thương mến bảo hộ chúng sanh, khi bạn trách móc, dạy dỗ, chửi mắng, bạn thực sự thương mến bảo hộ, bạn trừng phạt kẻ ấy cũng là thương mến bảo hộ kẻ ấy. Lục đạo chúng sanh tạo tác những tội nghiệp này, làm sao mới tiêu trừ được? Phải dùng những phương pháp ác độc này để tiêu trừ nghiệp chướng của họ, Bồ Tát thị hiện trong cõi quỷ, cõi địa ngục cũng là đại từ đại bi, giúp đỡ những chúng sanh tạo nghiệp này nhanh chóng tiêu trừ nghiệp chướng. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên nói rất rõ ràng, Ngài nói ở hàng cuối: "Những vị quỷ vương đó đều là những Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đại quyền ứng hóa, dùng ác công phá ác, dùng độc đối trị độc". Đại sư Thiên Thai giảng kinh Pháp Hoa, giảng đến tánh ác và tu ác; pháp sư Thanh Liên là học giả Thiên Thai nên ở trong chú giải Ngài dùng giáo nghĩa Thiên Thai rất nhiều; đây tức là dùng độc công phá độc, dùng phương pháp này. Giáo học nhà Nho nói với chúng ta một người thầy tốt, người thầy dạy dỗ học sinh khéo léo nhất định phải hiểu cơ hội giáo dục, trong Phật pháp gọi là khế cơ, khế cơ nhất định phải nhận biết [thời] cơ, phải vận dụng khéo léo thời cơ này. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy người học chân chánh chỉ thấy có một mình ta là học trò thôi, ngoài chính mình ra chẳng có ai không phải là thiện tri thức, chẳng có ai không phải là Phật, Bồ Tát cả. Nhà Nho dạy người ta "Trong ba người cùng đi, phải có một người là thầy mình", ba người này: Một là mình, thứ hai là người nói thiện, thứ ba là người nói ác. Ác Độc quỷ vương ở đây đại biểu cho người ác, họ đều là

thầy của mình. Sự thị hiện của họ làm cho chúng ta hiểu về thiện ác, làm cho chúng ta biết dứt ác, tu thiện, hiểu rõ thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, làm mọi thứ thị hiện để giáo hóa chúng sanh. Thế nên trong năm mươi ba lần tham vấn, chúng ta thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hỏa Vương rất rõ ràng, đặc biệt là phương pháp dạy dỗ chúng sanh của Cam Lộ Hỏa Vương, đó chính là [phương pháp] ác độc. Vị thứ hai là Đa Ác Quỷ Vương đích thật là như vậy, nhưng tâm địa vô cùng từ bi. Dùng phương pháp [ác độc] để chiết phục chúng sanh,

làm cho họ quay đầu hướng thiện. Căn tánh chúng sanh chẳng tương đồng, thủ đoạn giáo hóa của Bồ Tát chẳng giống nhau. Từ trong đó chúng ta giác ngộ, tỉnh ngộ thì đó là đại thiện tri thức. Do đó trong hết thảy cảnh duyên, chúng ta dùng tâm chân thành tiếp xúc, dùng tâm cung kính tiếp xúc, tổ Ấn Quang dạy "Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích". Họ thị hiện như thế nào, chúng ta học tập như thế nào? Trong ấy đạt được đại lợi ích, trong ấy sanh trí huệ chân thật. Thứ ba Đại Tranh Quỷ Vương, Tranh tức là đấu tranh. Thế Tôn nói với chúng ta, trong thời đại hiện nay, năm lần năm trăm năm sau [khi đức Phật nhập niết bàn] là thời đấu tranh kiên cố, bất luận là y theo sự tính toán của người Trung Quốc hoặc của người Tây phương, đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay đã hơn năm lần năm trăm năm. Năm lần năm trăm năm tức là hai ngàn năm trăm năm, bất luận là dùng cách tính nào, thời đại hiện nay đều là thời đại đấu tranh kiên cố. Nếu bạn hỏi có đạo tràng nào không đấu tranh, đó thật là rất kỳ lạ, vậy thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải nói sai rồi sao? Do đó chúng ta thấy trong thế gian hiện nay đấu tranh, trong cửa Phật cũng đấu tranh, chẳng có lúc nào, chỗ nào không có đấu tranh. Có bao nhiêu người từ trong sự đấu tranh có thể giác ngộ, tỉnh ngộ, thực sự giác ngộ thì sẽ tu nhẫn nhịn, họ có thể tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, có thể thành tựu Thiền Định Ba La Mật. Đấu tranh đến cuối cùng thì mọi người tỉnh ngộ trở lại, đấu tranh chẳng phải là biện pháp, đấu tranh quá khổ. Nhưng nếu không trải qua sự đấu tranh đau khổ như vậy thì họ sẽ chẳng giác ngộ, khi bạn nói Phật pháp, thiện pháp với họ, họ sẽ chẳng nghe được. Những người này, những chuyện này chúng ta đều đích thân thể nghiệm rồi, không trải qua những giai đoạn này không được, [phải trải qua] thì họ mới quay về. Do đó Phật, Bồ Tát bèn thị hiện cảnh giới này, làm cho bạn nếm hết sự khổ thì bạn mới quay đầu trở lại được. Ba vị thứ tư, năm, sáu này Bạch Hổ, Huyết Hổ, Xích Hổ Quỷ Vương, ba loại này chúng ta đều gọi là lão hổ, quỷ vương có đầu hổ thân người. Hổ là mãnh thú, đó là "mãnh mà có oai, mạn mà nhiều bạo lực", kiêu mạn, bạo lực. Phần đông các quỷ vương đều ở trong cõi người tu hành có phước báo, càng là quỷ vương lớn thì phước báo càng lớn. Tại sao tu phước lớn mà lại rơi vào cõi quỷ? Trong kinh luận đức Phật dạy chúng ta về nghiệp nhân quả báo của mười pháp giới, [sanh vào] cõi quỷ là vì tâm tham, cõi địa ngục là vì tâm sân giận, ngạo mạn là một loại sân khuể. Cho nên khi bạn tu phước báo to lớn, nếu không đoạn dứt tham và

sân giận thì quả báo tương lai sẽ làm quỷ vương. Quỷ vương của cõi ngạ quỷ, của cõi địa ngục, sẽ sanh làm những vị này. Thứ bảy Tán Ương Quỷ Vương, Ương tức là tai ương, người hiện đại chúng ta gọi là các loại ôn dịch. Người thế gian tạo ra tội nghiệp cực nặng, quỷ thần nơi đó trước hết tạo ra rất nhiều tai biến, những việc này đều là cảm ứng. Họ khởi tâm động niệm chẳng cảm ứng đến thiên thần, cảm ứng đến Phật, Bồ Tát, mà cảm ứng đến yêu ma quỷ quái, bạn coi như vậy thì làm sao được! Nếu nói cảm ứng đạo giao với thiên thần thì đó là thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm. Trong buổi giảng chúng ta dùng phương pháp khoa học hiện đại để nói, những làn sóng tư tưởng khi chúng ta khởi tâm động niệm còn nhanh hơn làn sóng điện; sóng điện, sóng ánh sáng chẳng thể sánh bằng làn sóng tư tưởng của chúng ta. Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm này vừa khơi dậy thì liền biến trọn hư không pháp giới; nói thật ra tốc độ của sóng điện và sóng ánh sáng còn rất có hạn, một giây chỉ đi được ba mươi vạn kilo mét, chẳng nhanh lắm. Còn một niệm của chúng ta vừa khởi lên, trong sát-na liền biến trọn pháp giới, nên mới có thể khởi cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh. Chúng ta khởi lên một niệm gì? Khởi lên một niệm tham-sân-si-mạn, tự tư, tự lợi, hại người lợi mình. Một niệm này cảm ứng đến ai? Cảm ứng đến ngạ quỷ, địa ngục, một niệm này vừa khởi lên thì những quỷ thần này liền đến. Họ đến chẳng đem đến chuyện tốt cho bạn, mà đem đến tai nạn vô cùng đáng sợ. Chúng ta coi tên của những quỷ vương này có thể hiểu được, những tai biến trên thế gian hiện nay của chúng ta, những hiện tượng chẳng bình thường, tại sao trước kia chẳng có? Những gì chúng ta thấy trong lịch sử, người đời trước khởi tâm động niệm đều nhân từ, đôn hậu, tuy cũng có những người có tâm hại người lợi mình nhưng chỉ là số ít trong xã hội, phần lớn người ta đều có tâm nhân từ, đôn hậu, đều an phận mình. Nói cách khác cảm ứng với thiên thần thì nhiều, cảm ứng với quỷ thần thì ít. Thế nên hiện tượng đó là quốc thái dân an, xã hội an định, nhân dân đều có thể an cư lạc nghiệp. Tâm người thời nay khác với thời xưa, tâm người thời đại này nhiều ác niệm, cảm ứng với quỷ thần nhiều, cảm ứng với thiên thần ít, quá ít, đây là nguyên nhân chư Phật, Bồ Tát không thể cứu vớt, đều quy về những nghiệp chúng ta đã tạo. Đức Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, chúng ta hiểu được đạo lý này, trong thời đại này chúng ta hiểu rõ, chúng ta rành rẽ thì nhất định phải đoạn dứt ác, phải tu thiện, không thể nhìn thấy người ta tạo ác [rồi nói] hình như chẳng có quả báo. Nếu

bạn rất bình tĩnh, lắng lòng quan sát thì bạn sẽ cảm thấy quả báo vô cùng dễ sợ. Không những quả báo đáng sợ, hoa báo cũng đáng sợ. Cho nên Tán Ương Quỷ Vương cảnh tỉnh chúng ta, cảnh cáo, cảnh giác chúng ta, hiện tượng này tức là các loại tai biến. Phàm hết thảy những hiện tượng không bình thường, trong bản chú giải có nêu Đông Nhạc Kinh, Đông Nhạc Kinh là kinh của Đạo Giáo, nói: “Chúng sanh trong thế gian chẳng tin nhân duyên thiện ác quả báo, chẳng kính thiên địa, chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, hiếp đáp thần lý, lưng quay ra trước, mặt quay ra sau, miệng nói có nhưng tâm không”, tạo những nghiệp này. Đây chính là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Do đó những quỷ vương này hoành hành chẳng ai ngăn cản, họ cảm ứng với nghiệp lực của những chúng sanh nói trên. Phi Thân Quỷ Vương

đây là một loại phi hành Dạ Xoa. Điện Quang Quỷ Vương mắt giống như điện chớp, hình dáng vô cùng hung ác, vừa nhìn thấy liền sợ hãi. Lang Nha Quỷ Vương răng của họ giống như chó sói vậy. Thiên Nhãn Quỷ Vương trong chú giải pháp sư Thanh Liên giải thích rất thú vị: Quán Thế Âm Bồ Tát thiên thủ thiên nhãn, thiên nhãn của Ngài ở trên tay, còn thiên nhãn của quỷ vương này không biết ở đâu? Cũng không nhất định là có thiên nhãn. Giống như thiên thủ thiên nhãn của Quán Thế Âm Bồ Tát là tiêu biểu pháp, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Nhãn quang của Ngài vô cùng bén nhạy, vật cực kỳ nhỏ bé Ngài cũng có thể quán sát rõ ràng, cho nên gọi là thiên nhãn. Đạm Thú Quỷ Vương chuyên môn ăn những động vật nhỏ, [giống như câu nói kẻ] mạnh ăn hiếp yếu, chúng ta thấy sư tử, hổ báo đều thuộc loại này. Những quỷ vương này thị hiện trên thế gian ắt cũng dùng thân của sư tử, hổ báo, chuyên môn ăn những loài súc sanh, nó phải thọ các nghiệp báo này. Những súc sanh này trong đời quá khứ cũng tạo ác nghiệp trong cõi người nên mới đọa vào loài súc sanh, trong cõi súc sanh chúng còn nghiệp dư, phải chịu quỷ vương sát hại; những quỷ vương này hại chúng, đây cũng là quả báo của chúng. Kinh Phật nói về chúng sanh trong lục đạo, chịu tam đồ khổ báo; tam đồ, súc sanh tức là huyết đồ. Súc sanh rất ít khi chết tốt lành, đều là ăn nuốt lẫn nhau, đều là đổ máu mà chết, cho nên "Huyết đồ" là súc sanh. "Đao đồ" là ngạ quỷ, đao là thí dụ, giống như có người cầm dao lúc nào cũng muốn giết họ, họ rất sợ hãi; quỷ sợ hãi, sống trong sự lo sợ, thân tâm chẳng yên ổn, đây là trạng huống của phần lớn cõi ngạ quỷ. Địa ngục gọi là "Hỏa đồ", địa ngục Hàn Băng cũng là một màn lửa, địa ngục chẳng xa lìa lửa, đó gọi là Tam Đồ.

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 58

Phụ Thạch Quỷ Vương tức là những quỷ vác gạch, vác cát, lấp sông, lấp biển. Quỷ vương chuyên môn bắt những tiểu quỷ này, dùng những tiểu quỷ này để lấp sông lấp biển, đặc biệt là những lúc nước sông tràn ngập, lụt lội, đê gần bị vỡ, những quỷ vương này bèn bắt những tiểu quỷ lấp những lỗ vỡ trên đê. Đương nhiên họ tìm được đều là những kẻ tạo nghiệp báo này, nếu bạn chẳng tạo nghiệp này thì bạn chẳng nhìn thấy những quỷ vương này, cũng chẳng gặp họ. Phàm những gì bạn gặp thì đó là nghiệp hoặc của bạn. Đừng nói là gặp, nếu chẳng có nghiệp này thì ngay cả nằm mộng bạn cũng chẳng thấy. Nhưng dưới một trạng huống nào đó bạn có thể nhìn thấy, [ví như] trong định, trong định có thể thấy thì đó chẳng phải là nghiệp lực. Nếu chẳng phải là trong định nhìn thấy những quỷ thần này thì nhất định có liên quan đến nghiệp lực của mình. Thứ mười bốn, mười lăm Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương hai loại này khá gần gũi. Hao nghĩa là tổn hao, tổn hao của cải. Họa là tai họa. Trong chú giải có nêu vài câu trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, những câu này đều là thật. "Thiên địa có Ty Quá thần" (thần cai quản việc lỗi lầm), Ty là cai quản, điều tra, ghi chép, đích thật là có việc này. Trong đó có thiên thần, có quỷ thần, địa tức là nói quỷ thần; thiên thần, quỷ thần thường đến nhân gian điều tra, quan sát. "Y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán" (Dựa theo con người phạm tội nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng người ấy); toán tức là số, thọ mạng là số, phước lộc bạn hưởng trong đời cũng là số, do đó khi bạn thực sự hiểu rõ, thông suốt thì đích thật như sách đã nói "Một miếng ăn, miếng uống đều đã định sẵn". Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói rất thấu đáo, có Lý có Sự,

những sự nhân quả báo ứng nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn còn rõ ràng hơn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chỉ nói về một số điều mục, phân tích đạo lý còn Liễu Phàm Tứ Huấn nói rõ ràng hơn, bạn có thể coi cả hai rồi so sánh. Chúng ta sẽ hiểu trong đời này, người thế gian nói bạn có bao nhiêu của cải đều đã định sẵn trong vận mạng của bạn; nếu trong vận mạng chẳng có thì dù bạn dùng hết mọi cách cũng chẳng đạt được; những gì trong mạng có thì bạn không cần phải mong cầu, đúng lúc thì nó sẽ tự nhiên mang đến. Thế nên người xưa nói "quân tử vui làm người quân tử, tiểu nhân oan uổng làm người tiểu nhân", quân tử hiểu đạo lý này nên chẳng mong cầu gì cả. Trong mạng có sẵn thì một phần cũng chẳng thiếu, hà tất phải mong cầu? Ông Viên Liễu Phàm được thiền sư Vân Cốc khai thị một phen

xong, nên ông đã giác ngộ, buông bỏ hết thảy, mỗi ngày tĩnh tọa, dưỡng thân tâm của mình, chẳng có một vọng niệm. Thiền sư Vân Cốc rất khâm phục ông, ông ngồi suốt ba ngày ba đêm trong thiền đường chẳng có một vọng niệm. Thiền sư khen ngợi ông, nói công phu của ông rất khá. Ông Liễu Phàm nói lý do ông không khởi vọng niệm vì ông biết khởi vọng niệm chẳng làm được gì, chẳng ích gì, nên ông không khởi vọng niệm nữa. Vận mạng của ông đã được Khổng tiên sinh đoán chẳng sai mảy may, mỗi năm đi thi, thi đậu hạng mấy đều đoán trúng, mỗi năm được bao nhiêu tiền lương cũng đoán không sai, thế nên ông tin tưởng [vận mạng an bày] chẳng khởi vọng tưởng nữa. Sau khi nói rõ nguyên nhân, thiền sư Vân Cốc cười và nói: "Tôi cứ tưởng ông là thánh nhân, nhưng ông thật ra vẫn là phàm phu", đúng là một phàm phu tiêu chuẩn. Sau đó thiền sư Vân Cốc dạy ông [phương pháp] sửa đổi vận mạng, mỗi một miếng ăn, miếng uống của ông đều do đời trước định sẵn. Làm thế nào định? Đều do chính mình tạo ra, ông đã học được đạo lý này nơi thiền sư Vân Cốc. Của cải giàu có trong mạng của bạn từ đâu đến? Là từ bố thí tài vật mà có. Đời quá khứ bố thí tài vật nhiều thì đời này bạn được của cải rất nhiều, nếu bạn bố thí ít thì bạn được ít. Cho dù trong đời này dùng những thủ đoạn không chính đáng để đạt được thì cũng là những gì có sẵn trong vận mạng của bạn. Nếu trong mạng bạn chẳng có thì dùng thủ đoạn gì bạn cũng chẳng đạt được, vậy thì bạn cưỡng cầu làm chi? Dùng thủ đoạn không chánh đáng để hiện nay phát tài, thí dụ của cải trong mạng của bạn có thể dùng tám mươi năm, bạn có tám mươi năm mạng lộc, khi bạn dùng thủ đoạn không chính đáng liền phát tài tức khắc, đây là hoạnh tài, thí dụ khi bạn bốn mươi tuổi thì đạt được hết những của cải trong bốn mươi năm sau của bạn, phía sau chẳng còn nữa. Nếu bạn đạt được như vậy, khi hưởng dùng hết thì thọ mạng của bạn cũng sẽ hết luôn. Đây là như ngạn ngữ có nói "lộc tận người mất". Bạn vốn còn thọ mạng, tuổi thọ vẫn còn nhưng lộc đã hết, bạn đã hưởng hết lộc thì phước của bạn cũng hết, đây là một loại. Còn có một loại người khác, họ rất tiếc phước, cũng chịu tu phước, khi thọ mạng của họ đã hết, thọ mạng hết nhưng phước của họ vẫn còn dư, trong trường hợp này thì họ sẽ kéo dài tuổi thọ. Thí dụ nói họ có phước lộc sáu mươi năm, nhưng trong sáu mươi năm này họ chẳng hưởng hết, vẫn còn phước dư nên tuổi thọ của họ có thể sẽ kéo dài mười năm, hai mươi năm, hưởng hết họ mới ra đi. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu những chân tướng sự thật này.

Do đó nếu bạn muốn giàu có thì phải tu bố thí tài vật, càng bố thí thì càng được nhiều; nếu bạn muốn thông minh trí huệ thì phải tu bố thí pháp; nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì phải tu bố thí vô úy. Quả báo bạn muốn có, quả ắt phải có nhân, nếu không tu nhân thì làm sao có quả báo? Do đó người thế gian chẳng hiểu đạo lý này, tạo hết thảy tội nghiệp, cướp đoạt tài sản của người khác làm của mình, thủ đoạn phương pháp cướp đoạt nhiều vô lượng vô biên, đều làm tổn người lợi mình, cứ cho rằng mình thông minh, tài giỏi, thật ra thì hoàn toàn tính sai cả! Đâu biết rằng thiên địa quỷ thần nhìn thấy rõ ràng. Làm ác thì ắt giảm phước, tổn thọ, đây chính là những vị Chủ Hao, Chủ Họa quỷ thần. Đây tức là như đoạn sau có nói: “Dựa theo con người phạm tội nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng người ấy. Số mạng bị kém đi thì nghèo cùng, hao tổn, gặp nhiều chuyện lo lắng, hoạn nạn, ai cũng ghét bỏ, mắc phải tai ương tù tội, sự vui sướng, tốt lành tránh xa, thường gặp vận xấu” 13. Những chuyện nói trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chính là những chuyện này. Vị thứ mười sáu Chủ Thực Quỷ Vương, tập tục trong dân gian gọi là Thần Ngũ Cốc, hay là phần nhiều gọi là Táo Thần (ông Táo, thần bếp) chính là vị này, chuyên môn cai quản việc ăn uống trong dân gian, ông chuyên cai quản việc này. Cũng thuộc về những gì mà phần đông chúng ta gọi là phước báo, phước báo này nặng về việc ăn uống, đây là việc trong đời sống hằng ngày bất cứ người nào cũng chẳng thiếu. Sự ăn uống trong nhà Phật có lễ tiết. Trước khi ăn phải dùng tâm thanh tịnh, cung kính để cúng dường, đây là sự chí kính đối với loại quỷ thần, hy vọng họ có thể gia trì, bảo hựu. Nếu chúng ta ăn uống chẳng điều độ, chẳng biết lễ tiết thì những vị Chủ Thực Thần này sẽ chẳng hoan hỷ. Nếu lại chà đạp lương thực thì tội lỗi này rất nặng. Phải biết trên thế gian này có rất nhiều địa phương bị đói khát, chúng ta có đồ ăn uống, có nghĩ đến những người bị đói khát hay không? Nếu mỗi khi ăn uống đều có thể nghĩ đến thì đó là tâm từ bi tỏ lộ, đây tức là tích lũy công đức. Có tâm niệm này rồi, khi gặp những tai nạn này thì bạn nhất định sẽ cứu giúp, giúp đỡ, đừng coi thường chuyện này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều nói với chúng ta, dạy chúng ta phải ngăn chặn sai lầm ngay từ đầu mới có thể tránh khỏi hết thảy tai họa. “Vi tiệm”, vi là nhỏ nhiệm, tiệm nghĩa là chậm chạp, những việc nhỏ này mà bạn chẳng phòng bị thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn. Cho nên phải giữ tiểu lễ, phải phòng

Y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bần hao, đa phùng 13

ưu hoạn, nhân giai ác chi, hình họa tùy chi, cát khánh tị chi, ác tinh tai chi. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 61

ngừa những lỗi nhỏ, nếu không phòng ngừa lỗi lầm nhỏ thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ thánh tiền hiền nói về chữ vi (tinh tế, mầu nhiệm, nhỏ, ẩn dấu), vi nghĩa là khởi tâm động niệm, phải phòng ngừa từ chỗ này. Phàm những chuyện không lợi cho chúng sanh, chẳng lợi cho xã hội, thì một niệm (niệm đầu) ấy không được khởi, nếu khởi một niệm ấy thì tuyệt đối sẽ có hại cho mình. Niệm niệm đều có thể vì chúng sanh, vì xã hội thì nhất định sẽ có lợi ích. Tuy trước mắt bạn chẳng nhìn thấy sự lợi ích này, quỷ thần đã nhìn thấy rất rõ ràng, đã ghi chép rất

rành rẽ, tích tiểu thiện sẽ thành đại thiện, tích tiểu công thì thành đại công, tích lũy càng sâu dầy, tích lũy càng nhiều thì ngay đời này sẽ thọ báo, chẳng cần đợi đến đời sau. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn chúng ta thấy, sau khi ông Viên Liễu Phàm hiểu rõ đạo lý, cả nhà đều tu tích công đức, ông được quả báo ngay hiện đời. Trong mạng ông chẳng có công danh, công danh lúc trước tức là thi đậu học vị tiến sĩ, học vị cao nhất này trong mạng ông vốn chẳng có, trong mạng ông chỉ có tú tài; sau này ông đậu cử nhân, đậu tiến sĩ đều do đời này tu được. Trong mạng chỉ sống tới năm mươi ba tuổi, ông sống đến bảy mươi mấy tuổi, ông chẳng cầu trường thọ; trong mạng chẳng có con cái, ông lại được hai người con trai ngoan. Đây đều do mạng hiện đời chuyển trở lại, ông tu tích nhiều, đây là gương tốt, mô phạm cho chúng ta. Cho nên người thế gian, thường thường người nghèo khốn còn có thể tu phước, còn vui làm phước, còn người giàu có lại sơ ý bỏ qua, chẳng biết tu phước, chúng tôi đã thấy rất nhiều. Người càng có tiền lại càng keo kiệt, càng chẳng dám xả, khi họ xài tiền thì nhất định phải có lợi cho họ, những gì chẳng đem lại lợi ích hiện tiền cho họ thì họ chẳng chịu xài, họ rất coi trọng danh lợi. Người như vậy hưởng phước hết rồi thì chẳng còn phước dư, đời sau phải chịu tai ương, trừng phạt. Vị thứ mười bảy Chủ Tài Quỷ Vương, người thế gian gọi là Thần Tài. Chủ Tài Quỷ Vương tức là Thần Tài. Lời giải thích trong cuốn chú giải rất hay: Trong phủ của Đông Nhạc Đại Đế có Chủ Tài Án Chủ [là người chịu trách nhiệm quản lý tài chánh] 14, Nhạc Phủ chỉ đại đế Đông Nhạc, thật ra Ngũ Nhạc là đại quỷ vương, địa vị của ông chỉ thấp hơn vua Diêm La, vua Diêm La giống như vua một nước. Khu vực quản lý bởi Ngũ Nhạc rất lớn, quản lý rất nhiều tỉnh, cao hơn địa vị của tỉnh trưởng. Hình như đại đế Đông Nhạc cai quản sáu, bảy tỉnh, ông có khu vực cai quản lớn như vậy. Trước kia Chương Thái Viêm đã từng làm

14 Nhạc Phủ hữu Chủ Tài Án Chủ giả. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 62

phán quan cho đại đế Đông Nhạc, chức vị phán quan rất lớn, tương đương với chức bí thư trưởng của chúng ta, do đó đối với sự việc trong quỷ đạo ông nói với người ta rất nhiều, rất chi tiết. Dưới ông ta (tức đại đế Đông Nhạc) có vị quỷ vương quản trị tài chánh, trong [phủ] Đông Nhạc gọi vị ấy là Chủ Tài Án Chủ, Chủ Tài Án Chủ tức là Chủ Tài Quỷ Vương, người thế gian chúng ta xưng là Thần Tài, Thần Tài này có lớn, có nhỏ. Sau đây có hai câu chúng ta phải ghi nhớ, “có của cải mà không chịu bố thí thì quỷ đứng nhìn, ganh ghét”. Bạn có tiền mà không chịu bố thí, quỷ cũng ghen ghét bạn, phiền phức này sẽ rất lớn! Quỷ sẽ thường tìm bạn, gây rắc rối cho bạn. Thái thượng cấm ngặt việc cướp đoạt tài vật của người khác 15, đây là việc chúng ta đặc biệt phải chú ý đến, cướp đoạt vật của người khác, tội ấy sẽ cực nặng, cực lớn. Nếu chúng ta bình tĩnh, lắng lòng để quan sát, chẳng cần phải đợi đến quả báo đời sau, ngay đời này họ cũng sẽ chịu quả báo, ác báo, trong xã hội ngày nay có rất nhiều chuyện này. Chúng ta hãy xem cổ phiếu trên thế gian, cổ phiếu là gì? Cổ phiếu chính là cờ bạc, đều là cướp đoạt tài vật của người khác. [Có nhiều người] kiếm nhiều tiền từ việc chơi cổ phiếu, lúc cổ phiếu tuột giá thì họ liền nhảy lầu tự tử, nhà tan người mất, quả báo trước mắt. Những chuyện như vậy xảy ra rất nhiều, đây là thủ đoạn chẳng chánh đáng. Những gì họ đạt được, lúc nảy chúng ta đã nói qua đều là những gì trong mạng họ có sẵn, những

gì chẳng có trong mạng thì tuyệt đối chẳng đạt được. Vật cướp đoạt người khác cũng là vật có sẵn trong mạng, giống như hưởng thụ sớm hơn mà thôi, tổn hại kẻ khác, tạo tội nghiệp. Sau khi hưởng phước báo của mình sớm hơn, cũng là tạo tội nghiệp. Thế nên chúng ta nhất định phải hiểu tài vật gì cũng có chủ của nó, những tài vật bất nghĩa dứt khoát không thể lấy, sau khi lấy xong thì nhất định sẽ bị tai nạn, chắc chắn sẽ không có lợi ích. Phía sau có Chủ Súc Quỷ Vương, Súc là súc sanh, là những con vật nuôi trong nhà. Những gia súc này cũng có quỷ thần giám sát, chúng ta đối xử với những súc sanh này cũng phải có lễ, súc sanh thông tánh người. Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với chúng ta ở Quang Minh Sơn có nuôi chó, [người ta] thả rất nhiều chó ở đó, họ quan sát thấy những súc sanh này có linh tánh. Khi chó gặp những người ưa thích chó, thương yêu chó thì nó sẽ ngoắc đuôi và tỏ vẻ rất thân thiết. Khi chó gặp những người ăn thịt chó, hay giết chó thì từ đằng xa nó đã tru lên, tỏ vẻ

rất hung dữ đối với họ, chó có thể cảm biết được. Không những chỉ có loại súc sanh này mà thôi, hết thảy các loài chúng sanh nếu bạn không hại chúng thì chúng sẽ tuyệt chẳng bao giờ hại bạn. Chúng ta xem truyện ký của pháp sư Ấn Quang, đó là sự thật, tuyệt chẳng có tơ hào khoa trương. Sau khi pháp sư Ấn Quang bảy mươi tuổi, những loại muỗi mòng, bọ chét đều chẳng phá khuấy Ngài nữa. Căn phòng ấy đích thật thường có ruồi, muỗi, kiến, sau khi pháp sư Ấn Quang dọn đến phòng ấy trú thì những côn trùng này đều dọn nhà đi hết. Tại sao vậy? Cả đời pháp sư Ấn Quang chẳng làm tổn thương đến các động vật nhỏ. Trước kia căn phòng này đã có những loại côn trùng này, những thị giả và tín đồ của Ngài muốn dẹp, đuổi chúng đi, lão pháp sư nói: “Không cần, hãy lưu chúng ở lại đó”. Tại sao? “Vì đức hạnh của tôi không đủ, lưu chúng nó lại để cảnh sách tôi, nhắc nhở tôi”, do đó nên mọi người đều không động đến chúng. Một thời gian sau những động vật nhỏ này đều bị cảm hóa. Đây là một thí dụ rất tốt, đại sư có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được? Phải thường sanh tâm xấu hổ, phải hướng về pháp sư Ấn Quang mà học tập. Thứ mười chín, hai mươi là Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, đây là nói về cầm thú, mỗi loại cầm thú đều có quỷ vương của loại ấy. Trong đó cũng có nói, đại sư Thiên Thai nói về mười hai con giáp trong Ngũ Hành16, mười hai con giáp đều là cầm thú, đều thuộc về loại này. Những quỷ vương này đều là Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ hóa thân. Thứ hai mươi mốt Chủ Mỵ Quỷ Vương, phần đông chúng ta gọi Mỵ là yêu quái, là thuộc loại này. Người thế gian thường nói loại chúng sanh này năm tháng lâu ngày liền biến thành yêu quái, thành yêu tinh. Ở Trung Quốc rất nhiều thần cây, những cây lâu năm, cây ngàn năm đều có những quái vật này17. Họ là gì? Trong Phật pháp chúng ta gọi là thần cây. Lâu đời rồi thì họ dần dần thông linh, họ có thể biến hóa, họ cũng tu hành, họ tu phương pháp gì thì chúng ta không biết. Trong sự tưởng tượng của chúng ta thì đại khái chắc cũng giống như nhân đạo, có rất nhiều pháp môn tu hành. Họ tu hành chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến thành những loại quỷ mỵ này. Nếu lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ tương ứng với Phật đạo, sự khác

16 Sở dĩ nói như vậy là vì trong Dịch Học, người ta gán mỗi con giáp tương ứng với một hành, chẳng hạn Tý, Sửu thuộc Thổ, Ngọ, Mùi thuộc Thủy vân vân... 17 Trong bài giảng nào đó, Hòa Thượng có nói thật ra cây không có thần, mà do thần chấp trước, nương gá vào cây, coi đó như là cung điện của chính mình nên gọi là thần cây. Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 64

biệt giữa Phật đạo và hết thảy đạo trong thế gian là ở chỗ này. Cho nên dù họ tu hành có được thần thông, được trí huệ thì cũng chẳng thoát ra khỏi tam giới, lục đạo là vì họ chẳng thể lìa khỏi phân biệt, chấp trước. Vị sau đó là Chủ Sản Quỷ Vương, Sản là sanh sản; ở đây nói rất rõ ràng, đón rước, giúp đỡ khi sanh sản. Loại quỷ vương này rất được dân gian tôn trọng, hình như ở thành phố Đài Bắc có một miếu của Bảo Sanh Đại Đế, chúng tôi chưa đi vào nhưng đã đi ngang qua cửa, nhìn thấy tấm biển ngạch ghi Bảo Sanh Đại Đế, là thuộc loại quỷ vương này. Hơn phân nửa những quỷ vương này là thân phận phụ nữ. Thứ hai mươi ba là Chủ Mạng Quỷ Vương, đây là trong kinh Phật nói "Tỳ Sa Môn, chủ hộ mạng người trong bốn thiên hạ". Tỳ Sa Môn là Bắc Phương Thiên Vương, một vị trong tứ đại thiên vương, đây là đức Phật phó chúc cho họ phải bảo hộ mạng người trong bốn thiên hạ. Thứ hai mươi bốn là Chủ Tật Quỷ Vương, Tật là bệnh tật, phàm khi con người sanh bệnh thì vị quỷ vương này sẽ hiện ra. Nói thật ra khi sanh bệnh, người bệnh và bác sĩ đều có duyên phận với nhau. Cho nên khi sanh bệnh, quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, từ bi, thành kính thì bạn sẽ cảm được sự giúp đỡ của Chủ Tật Quỷ Vương. Khi bạn gặp thầy thuốc, thầy thuốc ra toa cho bạn, ghi những thuốc men này cho bạn, ghi phương pháp chữa trị thường đều có quỷ thần ở đó giúp đỡ. Nếu tâm địa của bạn chẳng thanh tịnh, rất nhiều vọng tưởng, đặc biệt là tư tưởng tà ác thì quỷ vương này cũng sẽ gây phiền phức cho bạn, bệnh này của bạn sẽ [làm cho bạn] rất khổ, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Vị thứ hai mươi lăm là Chủ Hiểm Quỷ Vương, đây là nói về núi cao, biển lớn, những nơi nguy hiểm này là khu vực do họ cai quản. Hiện nay có nhiều người thích leo núi, cũng có nhiều người thích ra biển, đây đều là việc dễ gặp phải hiểm nạn, vô cùng nguy hiểm. Phải biết đây đều là những nơi có quỷ thần cai quản, chúng ta cũng có cơ hội đi đến những nơi này, ngày nay gọi là đi du lịch. Do đó kinh Địa Tạng nói trước khi chúng ta đi du lịch, tốt nhất là một tuần trước khi đi nên niệm kinh Địa Tạng, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát đủ một vạn biến thì chuyến đi của bạn sẽ được thiện thần bảo hựu, được bình yên. Tại sao niệm kinh này, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát thì được bình yên? Quan hệ giữa những quỷ thần này với Địa Tạng Bồ Tát vô cùng mật thiết, khi bạn có thể tôn kính Địa Tạng Bồ Tát, tu học theo pháp môn Địa Tạng thì họ nhìn thấy sẽ sanh tâm hoan hỷ, lễ kính đối với bạn cho nên ở những chỗ nguy hiểm này đều có thể tránh khỏi tai nạn, hung hiểm. Phía sau nói Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 65

Mục Quỷ Vương, đây là nói dựa trên hình trạng của họ, họ có ba con mắt, có bốn mắt, năm mắt. Kỳ Lợi Thất Vương, trong bản chú giải có nói ý nghĩa danh từ này chưa được phiên dịch rõ ràng, nhưng trong kinh Kim Quang Minh có dịch là Đại Lực Thiên, cũng có khi dịch là Hỏa Thần. Đối với [ý nghĩa danh xưng của] loại quỷ thần này, có thể

tham khảo trong bản chú giải ấy. Năm xưa đức Phật giảng kinh tại Ấn Độ, thời gian giảng kinh tại lưu vực sông Hằng tương đối dài, Phật nhắc đến những quỷ thần này, nói Kỳ Lợi Thất Vương ở phía bắc sông Hằng, chắc là nói đến những quỷ thần tại Ấn Độ, [Kỳ Lợi Thất] là tên chung của những thần thuộc khu vực đó, tức những vùng ở phía Nam và Bắc sông Hằng. A Na Tra Vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là Na Tra, là [danh xưng chung] của những vị ở giữa thiên thần và quỷ thần, đại khái họ do Tứ Vương Thiên cai quản. Tứ Vương Thiên có thể gọi là thiên thần, cũng có thể gọi là quỷ thần, họ là thủ lãnh của quỷ thần, do Đao Lợi Thiên Chủ cai quản, họ chịu sự cai quản của Đao Lợi Thiên Chủ. Do đó nói thật ra, Ngài cũng là Đại Quỷ Vương, Tứ Thiên Vương là thủ lãnh của các quỷ vương. Xem tiếp đoạn kinh sau:

Như thị đẳng đại quỷ vương, các các dữ bách thiên chư tiểu quỷ vương, tận cư Diêm Phù Đề, các hữu sở chấp các hữu sở chủ.
(Những vị Đại Quỷ Vương như thế, mỗi vị cùng với trăm ngàn tiểu quỷ vương, toàn cư ngụ ở cõi Diêm Phù Đề, ai nấy đều có chức trách, đều có phần chủ trị riêng.)

Đây là nói về tổ chức của xã hội trong cõi quỷ, tình trạng của tổ chức này tương tợ với cõi người. Nói thật ra tình hình này trong lục đạo ở thế giới Sa Bà, thế giới của chư Phật ở nơi khác đại khái đều giống nhau, đó là vì người có cùng một tâm, tâm có cùng một lý, xét từ kết cấu thì đại khái đều giống nhau. Mỗi vị quỷ vương này đều có chức trách riêng của họ, “các hữu sở chấp” tức là sự cai quản, chức trách của họ, “sở chủ” tức là phạm vi cai quản của họ, những sự vật do họ cai quản.

Thị chư quỷ vương dữ Diêm La thiên tử, thừa Phật oai thần cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lực, câu nghệ Đao Lợi tại nhất diện lập.

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 28 66

(Các Quỷ Vương đó cùng với Diêm La thiên tử nương oai thần của đức Phật và oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát cùng đến cung trời Đao Lợi và đứng qua một phía.)

Đoạn này nói rõ họ làm sao có thể tham gia pháp hội ở cung trời Đao Lợi. Đây là nhờ oai thần của Phật gia trì, Địa Tạng Bồ Tát giáo huấn lúc thường ngày, vì duyên cớ này nên họ mới cùng với Địa Tạng Bồ Tát đến cung trời Đao Lợi để tham gia pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong pháp hội “nhất diện lập”, trong pháp hội có chỗ ngồi của họ. Đây là giới thiệu nhân vật, đoạn sau đây nói về các hoạt động của họ trong pháp hội:

Nhĩ thời Diêm La thiên tử hồ quỵ hiệp chưởng. (Lúc đó Diêm La thiên tử quỳ gối chắp tay.)

Đây là chí kính.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.